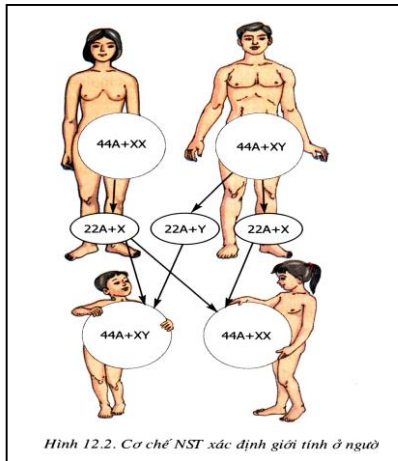


Tên bài học	<b>BÀI 11: PHÁT SINH GIAO TỬ VÀ THỤ TINH</b>	
<p><b>Mục tiêu</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được sự khác nhau của quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái.</li> <li>- Học sinh hiểu, giải thích được bản chất của quá trình thụ tinh.</li> <li>- Xác định ý nghĩa của quá trình giảm phân và thụ tinh về mặt di truyền và biến dị.</li> </ul>	
<p><b>CÁC HOẠT ĐỘNG</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự đọc tài liệu, nghiên cứu hình, thực hiện các yêu cầu bên dưới.</li> <li>- Nội dung có đánh dấu ✍ là nội dung bài học (HS chép vào vở).</li> </ul>	
<p><b>Hoạt động 1.</b> <b>Phát sinh giao tử</b></p>	<p><b>I. Phát sinh giao tử</b></p> <p>Quan sát hình 11 và hoàn thành bài tập điền chỗ trống . . . . . với các cụm từ sau:</p> <p><b>thể cực thứ nhất,</b> <b>noãn bào bậc II</b> <b>tinh bào bậc II</b> <b>thể cực thứ hai</b> <b>tế bào trứng</b> <b>tinh bào.</b></p>	<p style="text-align: center;"><i>Hình 11. Sơ đồ quá trình phát sinh giao tử và thụ tinh ở động vật</i></p>
	<p><b>Phát sinh giao tử cái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Noãn bào bậc I qua giảm phân I cho ..... có kích thước nhỏ và ..... có kích thước lớn.</li> <li>- Noãn bào bậc II qua giảm phân II cho 1..... có kích thước bé và 1..... có kích thước lớn.</li> <li>- Từ mỗi noãn bào bậc I qua giảm phân cho 3 thể cực(n) và 1 tế bào trứng (n), trong đó chỉ có trứng mới có khả năng thụ tinh.</li> </ul>	<p><b>Phát sinh giao tử đực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tinh bào bậc I qua giảm phân I cho 2 . . . . .</li> <li>- Mỗi tinh bào bậc II qua giảm phân cho 2..... , các tinh bào phát triển thành tinh trùng.</li> <li>- Từ mỗi tinh bào bậc I qua giảm phân cho 4 tinh trùng (n) đều có khả năng thụ tinh như nhau.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2.</b> <b>Thụ tinh</b></p>	<p><b>II. Thụ tinh</b></p> <p>Thụ tinh là sự kết hợp giữa một giao tử đực với một giao tử cái (hay giữa một tinh trùng với một tế bào trứng) tạo thành hợp tử (hình 11). Sự thụ tinh giữa các loại giao tử đực và cái diễn ra với khả năng như nhau. Thực chất của sự thụ tinh là sự kết hợp 2 bộ nhân đơn bội hay tổ hợp 2 bộ NST của 2 giao tử đực và cái, tạo thành bộ nhân lưỡng bội ở hợp tử có nguồn gốc từ bố và mẹ.</p> <p style="text-align: right;"><i>(Nguồn SGK trang 35)</i></p> <p>Hãy đọc thông tin trên và cho biết:</p> <p>a. Thụ tinh là gì? ✍</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>b. Nêu bản chất của quá trình thụ tinh? ✍</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

<p><b>Hoạt động 2. Ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh</b></p>	<p><b>III. Ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh</b>  <b>Học sinh nghiên cứu đoạn thông tin mục III/ SGK trang 35 và chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống.....</b>  <b>(NST lưỡng bội; thụ tinh; biến dị tổ hợp; NST đơn bội)</b>  - Giảm phân tạo giao tử chứa bộ ..... (n) <span style="float: right;">✍</span>  - Thụ tinh khôi phục bộ.....(2n). Sự kết hợp của các quá trình nguyên phân, giảm phân và .....đảm bảo duy trì ổn định bộ NST đặc trưng của loài sinh sản hữu tính.  <b>III.</b> - Làm xuất hiện nhiều.....ở loài sinh sản hữu tính tạo nguồn nguyên liệu cho chọn giống và tiến hoá.</p>
<p><i>Kiểm tra, đánh giá</i></p>	<p><b>Câu 1:</b> Giao tử là:  A. Tế bào dinh dục đơn bội.  B. Được tạo từ sự giảm phân của tế bào sinh dục thời kì chín.  C. Có khả năng tạo thụ tinh tạo ra hợp tử.  D. Cả A, B, C đều đúng.</p> <p><b>Câu 2:</b> Trong quá trình tạo giao tử ở động vật, hoạt động của các tế bào mầm là:  A. Nguyên phân  B. Giảm phân  C. Thụ tinh  D. Nguyên phân và giảm phân</p> <p><b>Câu 3:</b> Từ một noãn bào bậc I trải qua quá trình giảm phân sẽ tạo ra được:  A. 1 trứng và 3 thể cực  B. 4 trứng  C. 3 trứng và 1 thể cực  D. 4 thể cực</p> <p><b>Câu 4:</b> Nội dung nào sau đây sai?  A. Mỗi tinh trùng kết hợp với một trứng tạo ra một hợp tử.  B. Thụ tinh là quá trình kết hợp bộ NST đơn bội của giao tử đực với giao tử cái để phục hồi bộ NST lưỡng bội cho hợp tử.  C. Thụ tinh là quá trình phối hợp yếu tố di truyền của bố và mẹ cho con.  D. Các tinh trùng sinh ra qua giảm phân đều thụ với trứng tạo hợp tử.</p> <p><b>Câu 5:</b> Một loài có bộ NST <math>2n=36</math>. Một tế bào sinh dục chín của thể đột biến một nhiễm kép tiến hành giảm phân. Nếu các cặp NST đều phân li bình thường thì ở kì sau của giảm phân I, trong tế bào có bao nhiêu NST?  A. 38.  B. 34.  C. 68  D. 36</p>

## HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC SINH HỌC 9 TUẦN 6 (11/10-16/10/2021)

Tên bài học	<b>BÀI 12: CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH</b>
<b>Mục tiêu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được đặc điểm và vai trò của nhiễm sắc thể giới tính.</li> <li>- Liệt kê các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính</li> <li>- Trình bày được cơ chế xác định NST giới tính ở người.</li> <li>- Giải thích được vì sao tỉ lệ đực: cái ở mỗi loài là 1: 1.</li> <li>- Trình bày ứng dụng điều chỉnh tỉ lệ đực/cái trong chăn nuôi.</li> </ul>
<b>CÁC HOẠT ĐỘNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự đọc tài liệu, nghiên cứu hình, thực hiện các yêu cầu bên dưới.</li> <li>- Nội dung có đánh dấu ✍ là nội dung bài học (HS chép vào vở).</li> </ul>
<b>Hoạt động 1. Nhiệm sắc thể giới tính</b>	<p><b>I. Nhiễm sắc thể giới tính</b></p> <p><b>Nghiên cứu thông tin và quan sát hình 12.1 SGK/38, cho biết:</b></p> <p><b>1.1. Chọn cụm từ thích hợp: XX, XY, NST thường, NST giới tính, điền vào chỗ trống.....</b></p> <p>Trong các tế bào lưỡng bội (<math>2n</math> NST) của loài, bên cạnh các..... (kí hiệu chung là A) tồn tại thành từng cặp tương đồng, giống nhau ở cả hai giới tính, còn có một cặp..... tương đồng gọi là XX hoặc không tương đồng gọi là XY. ✍</p> <p>Ví dụ : Trong tế bào lưỡng bội ở người có 22 cặp NST thường (44 A) và một cặp NST giới tính..... ở nữ hoặc ..... ở nam (hình 12.1) ✍</p> <p>NST giới tính mang gen quy định các tính trạng liên quan và không liên quan với giới tính. Ví dụ : ở người, NST Y mang gen SRY còn gọi là nhân tố xác định tính hoàn, NST X mang gen lặn quy định máu khó đông.</p> <p style="text-align: right;">(Trích “Nguồn SGK Sinh học 9 trang 38)</p>
<b>Hoạt động 2. Cơ chế NST xác định giới tính</b>	<p><b>II. Cơ chế NST xác định giới tính</b></p> <p><b>2.1. Học sinh quan sát hình 12.2 SGK/ 39 và trả lời:</b></p> <p>a. Có mấy loại trứng và tinh trùng tạo ra qua giảm phân? ✍</p> <p>+ Trứng:.....</p> <p>+ Tinh trùng:.....</p> <p>b. Hoàn thành sơ đồ sau: ✍</p> <p>+ <math>22A + XX</math> (của mẹ) x ?(của bố) -&gt; bé gái</p> <p>+ <math>22A + XX</math> (của mẹ) x ?(của bố) -&gt; bé trai</p> <p>c. Chọn cụm từ thích hợp (X, Y, XX, XY) điền vào chỗ trống..... ✍</p> <div style="text-align: right;">  <p>Hình 12.2. Cơ chế NST xác định giới tính ở người</p> </div> <p>Sự phân li của cặp NST XY trong phát sinh giao tử tạo ra 2 loại tinh trùng mang NST.....và.....có số lượng ngang nhau. Qua thụ tinh của 2 loại tinh trùng này với trứng mang NST X tạo ra 2 loại tổ hợp..... và với số lượng ngang nhau, do đó tạo ra tỉ lệ đực : cái xấp xỉ 1 : 1 ở đa số loài.</p>
<b>Hoạt động 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính.</b>	<p><b>III. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính.</b></p> <p><b>3.1. Học sinh đọc thông tin mục III SGK/ 40 và trả lời: ✍</b></p> <p>a. Liệt kê những yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính? Cho 1 ví dụ</p> <p>+.....</p> <p>+.....</p> <p>+.....</p> <p>Ví dụ:.....</p> <p>b. Sự hiểu biết về cơ chế xác định giới tính và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính có ý nghĩa gì trong sản xuất?</p>

<i>Kiểm tra, đánh giá</i>	<p><b>Câu 1:</b> Đặc điểm của NST giới tính là:</p> <p>A. Có nhiều cặp trong tế bào sinh dưỡng          B. Có 1 đến 2 cặp trong tế bào          C. Số cặp trong tế bào thay đổi tùy loài          D. Luôn chỉ có một cặp trong tế bào sinh dưỡng</p> <p><b>Câu 2:</b> Trong tế bào sinh dưỡng của mỗi loài sinh vật thì NST giới tính:</p> <p>A. Luôn luôn là một cặp tương đồng.          B. Luôn luôn là một cặp không tương đồng.          C. Là một cặp tương đồng hay không tương đồng tùy thuộc vào giới tính.          D. Có nhiều cặp, đều không tương đồng.</p> <p><b>Câu 3:</b> Trong tế bào <math>2n</math> ở người, kí hiệu của cặp NST giới tính là:</p> <p>A. XX ở nữ và XY ở nam.          B. XX ở nam và XY ở nữ.          C. ở nữ và nam đều có cặp tương đồng XX .          D. ở nữ và nam đều có cặp không tương đồng XY.</p> <p><b>Câu 4:</b> Điểm giống nhau về NST giới tính ở tất cả các loài sinh vật phân tính là:</p> <p>A. Luôn giống nhau giữa cá thể đực và cá thể cái.          B. Luôn chỉ có một cặp trong tế bào <math>2n</math>.          C. Luôn là cặp XX ở giới cái .          D. Luôn là cặp XY ở giới đực.</p> <p><b>Câu 5:</b> Ở người gen quy định bệnh máu khó đông nằm trên:</p> <p>A. NST thường và NST giới tính X.          B. NST giới tính Y và NST thường.          C. NST thường          D. NST giới tính X</p>
---------------------------	--

#### Các thắc mắc của học sinh

BÀI	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
BÀI 11: Phát sinh giao tử và thụ tinh	Mục I.	1.
	Mục II.	2.
	Mục III.	3.
BÀI 12: Cơ chế xác định giới tính	Mục I.	1.
	Mục II.	2.
	Mục III.	3.